

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 176/2020/HS-ST

Ngày: 30/10/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tấn Triều

2/ Bà Hồ Thị Kim Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 661/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **N.T.P**; - Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: không;

- Sinh năm 1996; - Nơi sinh: Cần Thơ;

- Nơi cư trú: 38/35 Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: không;

- Trình độ học vấn: 7/12; - Nghề nghiệp: không;

- Cha: Nguyễn Tấn Quốc, sinh năm 1974 (sống);

- Mẹ: Lữ Thị Thủy, sinh năm 1974 (sống);

- Bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền án: 01 lần. Ngày 05/7/2018 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản theo bản án số 170/2018/HSST, chấp hành xong ngày 01/7/2019, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 16/7/2020 bị UBND phường Tân An áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị can bị bắt tạm giam ngày 11/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều. *Có mặt.*

Bị hại: Bà **N.K.C**, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số 12/17/3 Nguyễn Trãi, phường Tân An quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 07 giờ ngày 20/7/2020, chị N.K.C dẫn xe đạp điện từ nhà ra lối đi cạnh nhà địa chỉ 12/17/3 Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều để chuẩn bị đi công việc nhưng chưa kịp đi thì chị quay vào nhà. Đến 07 giờ 20 phút cùng ngày chị C. đi ra thì phát hiện xe của mình đã mất nên đến công an phường Tân An trình báo sự việc.

Qua rà soát đối tượng và trích xuất Camera địa điểm xảy ra vụ trộm. Cơ quan điều tra phát hiện đối tượng nghi vấn có đặc điểm giống đối tượng N.T.P, sinh năm 1996. Đăng ký thường trú 38/35 Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều nên mời P. về làm việc. Tại cơ quan điều tra, N.T.P thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể: khoảng 07 giờ ngày 20/7/2020 P. đi bộ từ nhà đến đoạn nhà số 12/17/3 Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều thì phát hiện lối đi bên hông nhà này có đậu 01 xe đạp điện, không ai trông coi, phong nẩy sinh ý định lấy trộm nên tiến đến vị trí xe, thấy xe không khóa P. điều khiển xe đến tiệm mua bán xe “Tùng” tại địa chỉ số 81 Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều bán được số tiền 1.000.000đồng tiêu xài và chơi game hết. Đối với tài sản này, cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 753 ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe đạp điện hiệu Hitasa màu đen trắng, lắp ráp tại Việt Nam chất lượng còn 60% giá trị còn lại 1.800.000đồng.

Bản Cáo trạng số 180/CT-VKSNK ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo N.T.P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để kết tội và xử phạt bị cáo N.T.P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; đồng thời, áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự để bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa; xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ gia đình, tu chí làm ăn, trở thành công dân tốt. Bị cáo trình bày ông nội bị cáo là Trần Xuân Tươi được khen thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, bà nội bị cáo là Lê Thị Tư được khen thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, ông bà nội bị cáo là người có công với cách mạng nên đề nghị xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Bị cáo N.T.P đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện hiệu Hitasa màu đen trắng. Theo Biên bản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều, xác định: chiếc xe đạp điện hiệu Hitasa đã qua sử dụng có giá trị là 1.800.000 đồng. *Đồng thời*, trước đó ngày 05/7/2019 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tuyên xử 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, đã chấp hành xong ngày 01/7/2019, chưa được xóa án tích.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 1.800.000 đồng và chưa được xóa án tích về hành vi cướp giật tài sản mà còn vi phạm, hành vi của bị cáo N.T.P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ.

Xét thấy: Bị cáo P. là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng không tích cực lao động; chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, và sử dụng ma túy mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản một cách bất hợp pháp. Bị cáo biết rõ lấy trộm tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được Luật hình sự bảo vệ và xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương. Thực tế, bị cáo đã bị vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không tự sửa chữa, khắc phục sai lầm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo; đồng thời, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nghiêm trị, giúp bị cáo ăn năn hối lỗi đối với hành vi phạm tội của mình và có điều kiện học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 1.800.000 đồng. Do đó, bị cáo được hưởng thêm

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **N.T.P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo N.T.P 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 11/8/2020).

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo N.T.P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật) lên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Q.Ninh Kiều;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Lê Thị Huyền Trang